

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

BẢN TIN VỤ HÈ THU
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC, PHỤC
VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
Lưu vực sông Thạch Hãn và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

a) Nhận xét tình hình mưa từ 01/01/2024 đến hiện tại

- **Lượng mưa cộng dồn từ 01/01/2024-02/5/2024:** Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/5/2024 tại các trạm chính trong toàn vùng từ 49mm - 150 mm. Cao nhất tại trạm Cửa Việt là 150,2 mm, và thấp nhất tại trạm Thạch Hãn là 49,2 mm. So với các năm thì thấp hơn khá nhiều so với TBNN từ 47%-86%, và đều thấp hơn khá nhiều so với các năm cùng kỳ; so với 2023 thấp hơn từ 41%-87%, riêng tại Trạm Khe Sanh tương đương; so với 2022 thấp hơn từ 62%-92%, so với 2021 thấp hơn từ 52%-85%, so với 2016 từ thấp hơn từ 29%-86%, so với 2015 từ thấp hơn từ 44-85%. Đặc biệt tại trạm Thạch Hãn đều thấp hơn các năm cùng kỳ từ 74%-92%.

Bảng 1: Bảng tổng hợp lượng mưa từ 01/01/2024 đến nay và so sánh cùng kỳ các năm tại các trạm chính

Trạm	Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến 02/5/2024 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	93,8	-47	+0	-75	-29	-49
Đông Hà	75,8	-65	-73	-85	-67	-71
Gia Vòng	103,2	-56	-57	-81	-47	-68
Thạch Hãn	49,2	-86	-87	-92	-86	-85
Cửa Việt	150,2	-47	-41	-62	-48	-44
Triệu Ái	89,0		-75	-83	-	-
Hiền Lương	52,8		-70	-80	-	-
Đông Hà Tv	43,8		-74	-88	-	-
Đầu Mầu	51,4		-68	-89	-	-
Tà Rụt	89,0		-70	-83	-	-
Mỹ Chánh	54,4		-90	-95	-	-
Dakrong	50,2		-70	-86	-	-

b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

Lượng mưa dự báo tại các trạm chính trong vùng vụ Hè Thu 2024 phổ biến từ 347-846mm. Lượng mưa dự báo tại các trạm hầu hết cao hơn từ 4%-18% so với TBNN, riêng tại trạm Thạch Hãn thấp hơn 18%, Lượng mưa dự báo so với năm 2023 tại các trạm chính trong vùng cao hơn từ 51%-66% đặc biệt tại trạm Cửa Việt cao 197%, so với năm 2022 cũng cao hơn từ 10%-58%, đặc biệt tại trạm Cửa Việt cao 129%. So với các năm 2020, 2011 cũng cao hơn khá nhiều và phổ biến ở mức 33%-222%.

Nhìn chung lượng mưa trong vụ Hè Thu 2024 tăng khá nhiều so với chung bình nhiều năm cùng kỳ.

Bảng 2: Bảng dự báo mưa Vụ Hè Thu 2024 tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Dự báo lượng mưa trong vụ Hè Thu 2024 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	846,0	+12,2	+65,8	+18,9	-8,4	+29,2
Đông Hà	422,3	+14,6	+55,0	+9,9	+40,2	+36,8
Gia Vòng	432,0	+18,3	+51,0	+58,0	+78,1	+32,2
Thạch Hãn	347,4	-17,6	+56,6	+46,2	-18,8	+41,8
Cửa Việt	392,2	+3,9	+196,7	+129,1	+23,8	+69,6
Triệu Ái	728,8		+323,2	+113,7	-	-
Hiền Lương	432,0		+128,3	+108,3	-	-
Đông Hà Tv	422,3		+34,9	+39,1	-	-
Đầu Mầu	846,0		+162,1	+139,9	-	-
Tà Rụt	846,0		+78,1	+25,9	-	-
Mỹ Chánh	846,0		+410,9	+130,8	-	-
Dakrong	392,2		-6,6	-19,5	-	-

* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực Quảng Trị số KHIT-05/16h00/QTRI ngày 1/5/2024 và bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn dài khu vực tỉnh Quảng Trị số TVHD-05/QTRI ngày 01/5/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị).

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 53÷100% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong vùng đạt 67% so với thiết kế. Tổng dung tích trữ các hồ thấp hơn khoảng 2% so với TBNN, thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ các năm 2023, thấp hơn khoảng 20% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn khoảng 1% so với cùng kỳ năm 2016; cao hơn 26% so với cùng kỳ năm 2015.



- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,21m; mực nước tại đập Sa Lung là +5,24m; mực nước tại cống Mai Xá là +0,28m; mực nước tại cống Xuân Hòa là +0,30m; mực nước thượng lưu tại đập sông Hiếu +0,86m.

Bảng 2: Hiện trạng nguồn nước trữ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị

STT	Tên công trình	Dung tích toàn bộ (trm ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%)					Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%)
		Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015	
1	Hồ La Ngà	34,6	17,5	63	57	+2	-5	-23	+12	+33	0
2	Hồ Bảo Đài	25,5	14,7	65	62	-11	-6	-22	-14	-15	0
3	Hồ Kinh Môn	21,8	11,9	62	59	-3	-7	-20	-7	+32	0
4	Hồ Ái Tử	15,3	9,7	71	69	+1	-6	-23	-4	+21	0
5	Hồ Trung Chỉ	2,0	1,5	93	92	-5	-5	-7	-7	-2	-1
6	Hồ Hà Thượng	14,7	10,8	81	80	-3	-1	-15	-9	+25	-1
7	Hồ Đá Mài	8,3	4,6	59	58	-9	-5	-13	-4	+17	0
8	Hồ Tân Kim II	6,2	3,1	53	52	0	-6	-11	-5	+29	0
9	Hồ Bàu Nhum	6,8	3,8	100	100	+1	0	0	0	0	-1
10	Hồ Nghĩa Hy	3,5	1,6	53	49	-5	+1	-39	-2	+39	-1
11	Hồ Triệu Thượng 1	4,1	1,7	62	52	+2	-3	-32	+14	KSL	-1
12	Hồ Triệu Thượng 2	4,3	1,6	71	56	-4	-7	-24	-1	KSL	-1
13	Hồ Phú Dụng	0,5	0,3	77	73	-10	-4	-23	-12	+2	-2
14	Hồ Khe Mây	1,9	1,2	82	79	-7	-12	-17	-7	+20	-1
15	Hồ Trúc Kinh	39,2	22,2	64	61	+2	-5	-20	+15	+44	0
	Trung bình	188,6	106,2	67	63	-2	-5	-20	1	26	-1

Hiện tại, các hồ đã đóng cống, ngừng tưới vụ Đông Xuân, do vậy từ nay đến đầu vụ Hè Thu 2024 dung tích trung bình các hồ giảm không đáng kể, khoảng 1-2% so với hiện tại.

Dự báo đến cuối vụ Hè Thu năm 2024 tổng dung tích các hồ khoảng còn khoảng 21%. So với năm 2023 dung tích các hồ cuối vụ Hè Thu chỉ ở mức 19%. So với 2022 tỷ lệ dung tích trữ thấp hơn 20%, năm 2022 cuối vụ Hè Thu tỷ lệ dung tích trữ ở mức 42%.

Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến cuối vụ Hè Thu năm 2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 15/15 hồ có xu thế giảm.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%)					Q đến (m ³ /s)	Q chạy máy (m ³ /s)
	Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	162,99	115,58	71	66	+11	0	0	+9	+18	0,4	0,75

Nhận xét: Hiện tại mực nước hồ tại 9h ngày 02/5/2024 ở mức 473,65m. Dung tích hồ đạt 71% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 11%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 18%, 9%.

3. Tình hình khí tượng, thủy văn

- **Nắng nóng:** Trong tháng 5 có khả năng xảy ra 2-3 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt đến đặc biệt gay gắt trên diện rộng. Cường độ nắng nóng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 41-43⁰C ở vùng đồng bằng, vùng núi 37 - 39⁰C.

- **Nhiệt độ:** Dự báo nhiệt độ tháng 5 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C. Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 0.5-1.5 độ C. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C.

- **Mưa:** Dự báo trong tháng 5 lượng mưa tháng phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 60-80%. Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ và đạt từ 70-90% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 40-70% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 50-80% TBNN cùng kỳ.

- **Về lưu lượng:** Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 5/2024 tại trạm thủy văn Gia Vòng đạt 7,76% so với TBNN cùng kỳ.

Dự báo trong tháng 5/2024 mực nước thượng lưu các sông thời kỳ đầu đến giữa tháng chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế thấp dần, thời kỳ cuối tháng có khả năng xảy ra dao động nhỏ. Mực nước thấp nhất tháng 5 tại trạm thủy văn Gia Vòng (thượng lưu sông Bến Hải) có khả năng xuống ở mức xấp xỉ giá trị mực nước thấp nhất lịch sử trong chuỗi số liệu thực đo từ năm 1976 – 2023. Vùng hạ lưu các sông mực nước dao động theo chế độ thủy triều.

Thượng lưu sông Bến Hải tại trạm Gia Vòng thấp hơn tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ, hạ lưu sông tại Hiền Lương thấp hơn tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ.

MNTB tại trạm Đông Hà, trên sông Hiếu xấp xỉ tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ.

MNTB trên sông Thạch Hãn, tại trạm Thạch Hãn (thị xã Quảng Trị) và Cửa Việt xấp xỉ tháng trước. So với TBNN cùng kỳ, tại trạm Thạch Hãn ở mức thấp hơn, tại trạm Cửa Việt ở mức cao hơn.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Kịch bản hạn hán vụ Hè Thu năm 2024

Theo tính toán dự báo:

Vùng trong công trình thủy lợi

- Lượng mưa dự báo vụ Hè Thu năm 2024 tại trạm Đông Hà 422 mm.
- Về dung tích: Tổng dung tích đầu vụ Hè Thu 2024 của các hồ trong lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận đạt 125 triệu m³ tương đương 67% so với dung tích trữ thiết kế.

Dựa trên kết quả tính toán dự báo xu thế thời tiết, lượng mưa và dung tích năm 2024 tại các trạm thủy văn và hồ chứa đại diện, nhận định dự báo vụ Hè Thu năm 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn sẽ nằm trong kịch bản hạn nhẹ đến hạn vừa.

Vùng ngoài công trình thủy lợi:

* Lượng mưa dự báo vụ Hè Thu tại trạm Đông Hà là 422 mm tương ứng với tần suất P=68%. Lượng mưa cộng dồn đến trước vụ Hè Thu 2024 tại trạm Đông Hà là 760 mm.

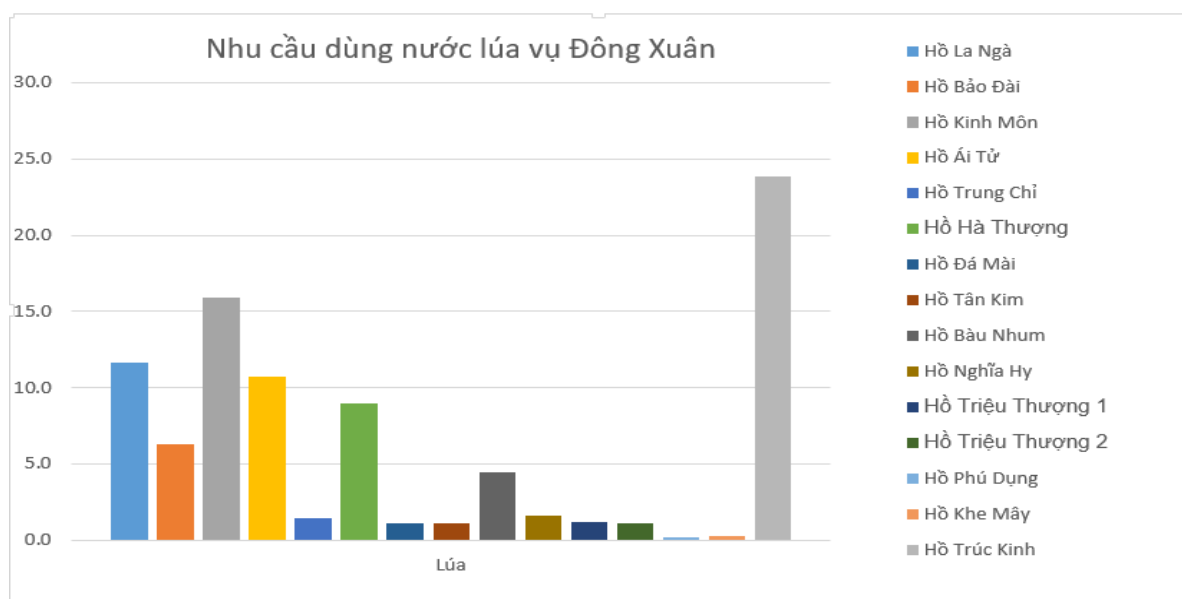
Như vậy đối với vùng ngoài công trình thủy lợi sẽ nằm trong kịch bản hạn nhẹ.

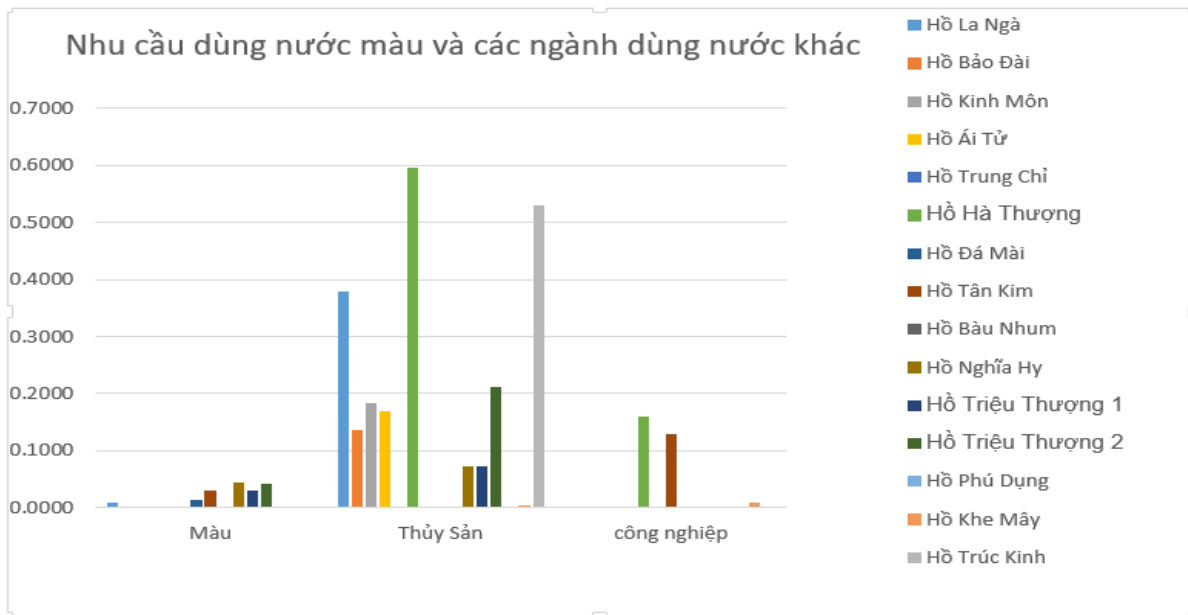
Như vậy, dự báo vụ Hè Thu 2024 nằm trong kịch bản hạn nhẹ.

2.2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 của 18 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13.689,3 ha lúa; 131,2 ha màu và 329,6 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng, Ái Tử, Tân Kim II, Khe Mây và hệ thống Nam Thạch Hãn còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt trong vụ Hè Thu năm 2024 là 3 triệu m³.

Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 18 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 1/5/2024 đến hết vụ Hè Thu là 251,7 triệu m³ (Lúa: 244,5 triệu m³; Màu: 0,7 triệu m³; thủy sản 3,5 triệu m³; công nghiệp 3,0 triệu m³); trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 140,1 triệu m³.





Hình 1: Nhu cầu nước tính đến cuối vụ Hè Thu 2024 của các công trình

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy:

+ 18/18 công trình thủy lợi có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước vụ Hè Thu năm 2024, tuy nhiên một số hồ có nguy cơ về mực nước chết thời điểm cuối tháng 8 nếu mưa ít và tình trạng nắng nóng kéo dài như các hồ Kinh Môn, Ái Tử, Bàu Nhum, Nghĩa Hy, Triệu Thượng 2, Trúc Kinh. Các hồ này cần có kế hoạch sử dụng nước và điều tiết nước hợp lý để hạn chế thiếu nước vào cuối vụ cũng như đảm bảo kế hoạch gieo trồng.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m ³)		Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu (ha)			Nhu cầu nước vụ Hè Thu (triệu m ³)	Kế hoạch sử dụng nước				Khuyến cáo	
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)				Whi cuối vụ (%)
Hồ								Lúa	Màu	Thủy sản		
La Ngà	21,6	17,5	775,4	1,8	35,9	12,0	100	775,4	1,8	35,9	15	Đảm bảo cấp nước
Bảo Đài	16,5	14,6	361,4		13	6,5	100	361,4		13	32	Đảm bảo cấp nước
Kinh Môn	13,6	11,9	1259,5		17,3	16,1	100	1259,5		17,3	0	Đảm bảo cấp nước thấp
Ái Tử	10,9	9,7	672,15		16	12,4	100	672,15		16	0	Đảm bảo cấp nước thấp
Hồ Trung Chi	1,8	1,5	92			1,47	100	92			7	Đảm bảo cấp nước

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m ³)		Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu (ha)			Nhu cầu nước vụ Hè Thu (triệu m ³)	Kế hoạch sử dụng nước					Khuyến cáo
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			Whi cuối vụ (%)	
								Lúa	Màu	Thủy sản		
Hồ Hà Thượng	11,9	10,8	826,2		56,5	9,7	100	826,2		56,5	4	Đảm bảo cấp nước
Hồ Đá Mài	4,9	4,6	59,5	2,5		1,1	100	59,5	2,5		43	Đảm bảo cấp nước
Hồ Tân Kim II	3,3	3,1	60,2	6		1,2	100	60,2	6		29	Đảm bảo cấp nước
Hồ Bàu Nhum	6,8	3,8	303,2			4,4	100	303,2			0	Đảm bảo cấp nước thấp
Hồ Nghĩa Hy	1,8	1,6	115,5	8,4	7	1,7	100	115,5	8,4	7	0	Đảm bảo cấp nước thấp
Hồ Triệu Thượng 1	2,5	1,7	81,5	5,8	6,9	1,3	100	81,5	5,8	6,9	6	Đảm bảo cấp nước
Hồ Triệu Thượng 2	3,1	1,6	73,5	8	20	1,4	100	73,5	8	20	0	Đảm bảo cấp nước thấp
Hồ Phú Dụng	0,4	0,3	22,1			0,2	100	22,1			19	Đảm bảo cấp nước
Hồ Khe Mây	1,5	1,2	16,88		0,46	0,3	100	16,88		0,46	50	Đảm bảo cấp nước
Hồ Trúc Kinh	25,1	22,2	1322,9		50,2	24,3	100	1322,9		50,2	0	Đảm bảo cấp nước thấp
Tổng/TB	125,9	106,1	6041,93	32,5	223,26	94,1	100	6041,93	32,5	223,26	11	
Đập												
Đập Sa Lung			409			6,8		409				Đảm bảo cấp nước
Đập Thạch Hãn			6609,3	93,7	97,2	140,1		6609,3	93,7	97,2		Đảm bảo cấp nước
Đập sông Hiếu			629,1	5	9,1	10,7		629,1	5	9,1		Đảm bảo cấp nước

* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Hè Thu 2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 74/TN-KTh ngày 23/04/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.

Đối với đập Sa Lung, đập sông Hiếu dự báo với dòng chảy cơ bản thì vẫn đáp ứng được yêu cầu tưới của vụ Hè Thu.

Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, cộng cả lượng nước do hồ thủy điện Quảng Trị xả xuống cùng với lượng nước đến các khu giữa cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ cấp nước của công trình.

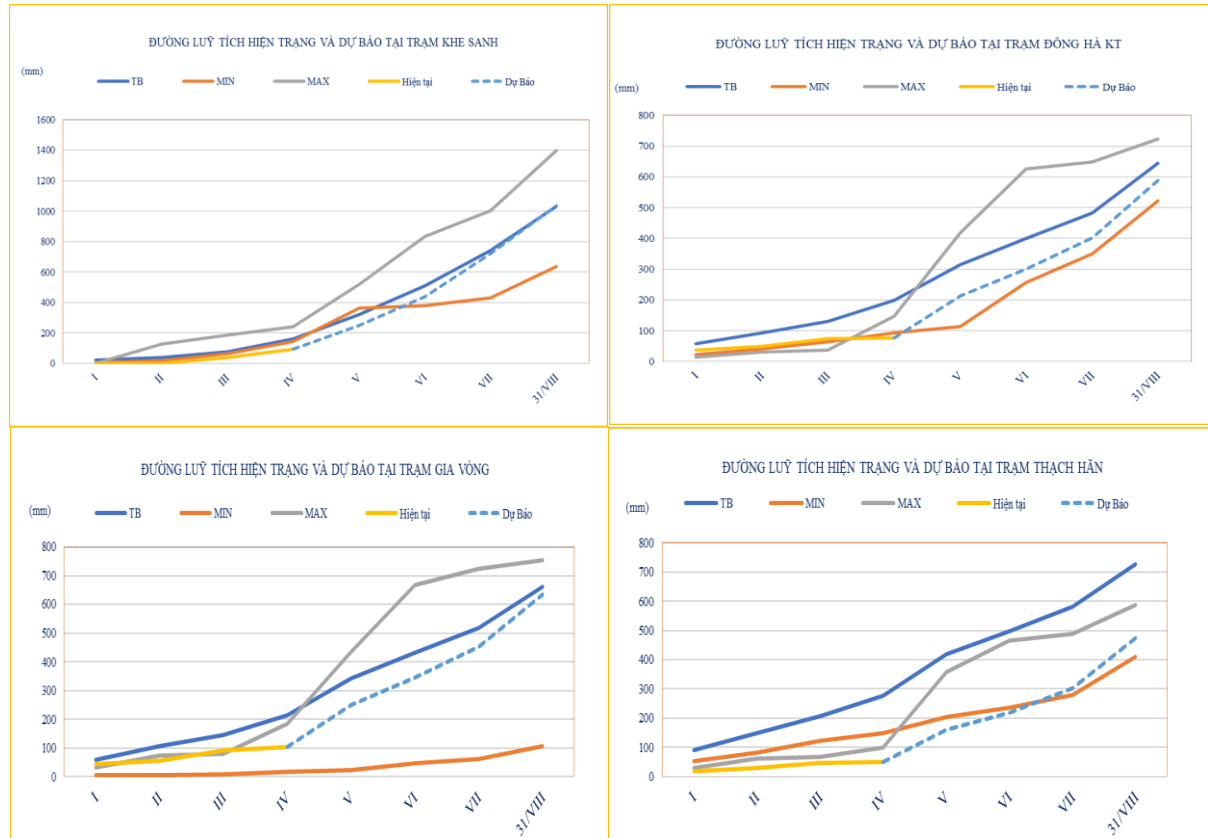
2.3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

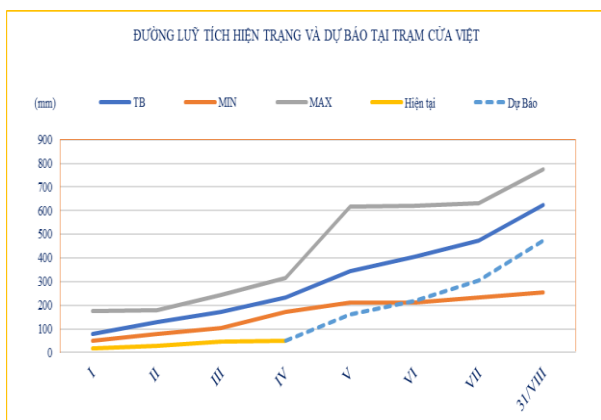
TT	Trạm	Vùng/Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	1038,1	+69	+1,0	-37	Rủi ro hạn
2	Đông Hà	TX Đông Hà	588,7	+105	-8,9	-45	Rủi ro hạn
3	Gia Vòng	Gio Linh	635,3	+491	-4,4	-43	Rủi ro hạn
4	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	473,5	+50	-35,0	-62	Rủi ro hạn
5	Cửa Việt	Gio Linh	636,9	+151	+1,5	-44	Rủi ro hạn

TT	Trạm	Vùng/ Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
6	Triệu Ái	Triệu Ái	928,0	-	-	-	Rủi ro hạn
7	Hiền Lương	Hiền Lương	582,2	-	-	-	Rủi ro hạn
8	Đông Hà Tv	Đông Hà Tv	556,4	-	-	-	Rủi ro hạn
9	Đầu Mầu	Đầu Mầu	1003,7	-	-	-	Rủi ro hạn
10	Tà Rụt	Tà Rụt	1044,4	-	-	-	Rủi ro hạn
11	Mỹ Chánh	Mỹ Chánh	1004,1	-	-	-	Rủi ro hạn
12	Dakrong	Dakrong	532,9	-	-	-	Rủi ro hạn

Nhận xét:

- Lượng mưa lũy tích từ ngày 01/01/2024 đến nay và dự báo đến cuối vụ Hè thu tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 474-1038mm. Trong đó tại trạm Đông Hà ở mức 589 mm. Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay và dự báo vụ Hè Thu năm 2024 tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận có các trạm Khe Sanh, Cửa Việt ở mức tương đương TBNN cùng kỳ, tại các trạm Gia Vòng thấp hơn 5%, Đông Hà thấp hơn 9%, trạm Thạch Hãn thấp hơn 35%. Như vậy với lượng mưa hiện trạng và dự báo về cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước so với TBNN, có thể xảy ra hạn hán ở mức độ nhẹ, cục bộ.





Hình 1: Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

Ghi chú:

TB: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm

Max: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm

Min: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm

Hiện tại: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2024

Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2024

III, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- **Về Lượng mưa:** Lượng mưa thực đo từ 01/1/2024 đến nay trên địa bàn tỉnh dao động từ 49mm - 150 mm, so với các năm thì hầu hết thấp hơn khá nhiều so với TBNN từ 47 -86%, và đều thấp hơn khá nhiều so với các năm cùng kỳ.

Dự báo lượng mưa vụ Hè Thu 2024 tại các trạm trong vùng biến đổi phổ biến từ 347-846mm. Lượng mưa dự báo tại các trạm hầu hết thấp hơn từ 27-74% so với TBNN, Lượng mưa dự báo so với năm 2023 cũng thấp hơn từ 12%-97%, so với năm 2022 cũng thấp hơn từ 11%-75%; so với năm 2021 hầu hết các trạm thấp hơn từ 12%-205%.

Theo dự báo Tháng 6 là tháng có tổng lượng mưa dự báo thấp nhất, với lượng mưa phổ biến từ 71-178mm. Tuy nhiên so với với trung bình nhiều năm cùng kỳ tại các trạm chính vẫn cao hơn từ 3%-10% riêng trạm Thạch Hãn thiếu hụt và thấp hơn đến 37%. Theo dự báo tại các trạm từ tháng 5 đến tháng 8 mức thiếu hụt mưa so với TBNN cùng kỳ ở các tháng không có và đều cao hơn từ 3%-28%. Riêng tại trạm Thạch Hãn mức độ thiếu hụt so với TBNN ở các tháng từ 1%-37%; trong đó tại tháng 6 thiếu hụt cao nhất là 37%, tháng 5 thiếu hụt 31%, tháng 7 thiếu hụt 14%, tháng 8 thiếu hụt khoảng 1%.

- **Về dung tích hồ chứa:** Dung tích trữ hiện tại các hồ đạt 67% so với thiết kế, thấp hơn 2% so với TBNN cùng kỳ, dự báo đến đầu vụ Hè Thu 2024 dung tích trữ còn lại của các hồ ở mức 66%. Với dung tích hồ như trên thì cơ bản các hồ vẫn đảm bảo về nguồn nước phục vụ sản xuất trong vụ Hè Thu năm 2024. Một số hồ có dung tích trữ nhỏ, cùng với dự báo mưa ít do vậy cuối vụ Hè Thu xuống thấp sẽ gây khó khăn về nguồn nước cấp cho sản xuất như hồ Ái Tử, hồ Bàu Nhum, hồ Nghĩa Hy, hồ Trúc Kinh; Các hồ Kinh Môn; Triệu Thượng 2.

Kết luận: Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận cho thấy nguồn nước cơ bản sẽ đảm bảo cấp cho sản xuất nông nghiệp.

Một số giải pháp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024:

+ Áp dụng biện pháp tưới luân phiên, tận dụng các nguồn nước hồi quy ở các trục tiêu, ao hồ, sông suối để bơm tát phục vụ tưới vụ Hè Thu.

+ Quản lý chặt các cống ngăn mặn, không để mặn xâm nhập vào nội đồng.

+ Chủ động tích nước khi có mưa, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; nạo vét sửa chữa các tuyến kênh dẫn, tận dụng nguồn nước hồi quy trong các kênh rạch, chuẩn bị sẵn sàng các trạm bơm dầu, dã chiến, khảo sát các kênh rạch, sông suối có nguồn nước có thể tận dụng bơm tưới hỗ trợ các đợt tưới đầu vụ để tiết kiệm nước trong hồ cho các đợt tưới cuối. Cần thực hiện tưới tiết kiệm và có kế hoạch điều tiết nước hợp lý nhất là các hồ có nguy cơ cuối vụ mực nước xuống thấp như Kinh Môn, Ái Tử, Hà Thượng...

+ Vùng ven sông Cánh Hòm: Tận dụng nguồn nước trên sông Cánh Hòm và kênh tiêu Hà Mã tạo nguồn vùng ven sông.

+ Vùng cuối đê hệ thống Nam Thạch Hãn nạo vét các kênh hồi tiêu và lắp đặt các trạm bơm để bơm hỗ trợ.

+ Vùng Đập Sa Lung nạo vét các kênh trục, khơi thông nguồn nước và tích trữ nước, cân đối nguồn nước bổ sung từ Hồ La Ngà.

Để dự trữ và có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu năm 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;

